

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động
của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

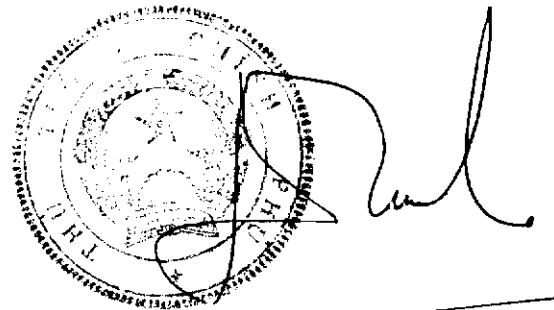
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). **AKO**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

**Hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 138 /2008/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tổ chức, hoạt động, một số chính sách và tổ chức quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Điều 2. Ranh giới địa lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

1. Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, với các khu chức năng có môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất theo các quy định hiện hành, bao gồm hạ tầng kinh tế - xã hội và chính sách, cơ chế quản lý thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh, phù hợp với cơ chế thị trường.

2. Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn có diện tích khoảng 394 km², bao gồm thành phố Lạng Sơn; thị trấn Đồng Đăng, thị trấn Cao Lộc và các xã Thụy Hùng, Phú Xá, Hồng Phong, Tân Liên, Song Giáp, một phần xã Bình Trung - huyện Cao Lộc; các xã Tân Thanh, Tân Mỹ - huyện Văn Lãng; một phần xã Vân An - huyện Chi Lăng và xã Đồng Giáp - huyện Văn Quan.

Điều 3. Mục tiêu phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

1. Xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn thành vùng kinh tế động lực chủ đạo, phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại và dịch vụ, cùng với sự phát triển của Khu kinh tế trọng điểm Bắc Bộ để sau năm 2010 phát triển thành trục tứ giác kinh tế trọng điểm (Lạng Sơn - Hà Nội -

Hải Phòng - Quảng Ninh); giữ vai trò trọng yếu là đầu mối giao lưu quan trọng của tuyến hành lang kinh tế và vành đai kinh tế ven vịnh Bắc Bộ.

2. Khai thác có hiệu quả lợi thế của khu vực cửa khẩu biên giới, xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu trở thành khu thương mại, dịch vụ năng động có chính sách, cơ chế thuận lợi để thúc đẩy phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ giữa Việt Nam và các nước với thị trường Trung Quốc.

3. Tạo môi trường đầu tư hấp dẫn thu hút đầu tư trong nước và ngoài nước, phát triển sản xuất, thương mại, dịch vụ góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Lạng Sơn.

4. Tăng cường an ninh biên giới, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

5. Tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, dịch vụ Việt - Trung, góp phần thúc đẩy phát triển hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng.

Điều 4. Chính sách khuyến khích, bảo hộ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tham gia đầu tư và hoạt động kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn trong các lĩnh vực: xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất; vận chuyển hàng hóa quá cảnh; kho ngoại quan; cửa hàng miễn thuế; hội chợ triển lãm; giới thiệu sản phẩm; sản xuất, gia công hàng xuất nhập khẩu; chợ cửa khẩu; đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhà ở; du lịch; dịch vụ tài chính, ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 5. Quyền của tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Ngoài những quyền được hưởng theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các doanh nghiệp hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn được hưởng các quyền sau:

1. Được hưởng các ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế và theo quy định tại Quy chế này.

2. Sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, tiện ích công cộng và các dịch vụ chung phục vụ cho Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn như đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, điện chiếu sáng, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc theo giá thỏa thuận với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng.

3. Được chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất theo quy định của pháp luật đất đai, phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án đã được cấp có thẩm quyền cấp phép đầu tư.

Trường hợp có sự thay đổi mục đích đầu tư ban đầu của dự án thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chỉ thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất tại các tổ chức tín dụng Việt Nam và quốc tế hoạt động tại Việt Nam theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Nguồn vốn phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

1. Hàng năm, căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội quan trọng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan bố trí vốn từ nguồn vốn nhà nước và nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn ngân sách trung ương, vốn tín dụng ưu đãi cho tỉnh Lạng Sơn để triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội quan trọng của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

2. Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

3. Vốn của doanh nghiệp và dân cư trong nước thông qua các dự án đầu tư trực tiếp, các hình thức phát hành trái phiếu công trình hoặc các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng ứng trước một phần vốn và hình thức tín dụng đồng tài trợ.

4. Thu hút vốn đầu tư theo các hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Xây dựng - Chuyển giao (BT), Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO) và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Huy động vốn từ quỹ đất theo quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội phục vụ chung cho Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

6. Ưu tiên việc sử dụng các nguồn vốn ODA để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ tiện ích công cộng cần thiết của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ CỬA KHẨU ĐỒNG ĐĂNG - LẠNG SƠN

Điều 7. Các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn có hai khu chức năng chính là Khu phi thuế quan và Khu thuế quan.

1. Khu phi thuế quan (không bao gồm khu đô thị thị trấn Đồng Đăng), bao gồm các phân khu chức năng: khu thương mại, dịch vụ, mậu dịch biên giới (gồm các hoạt động: thương mại hàng hóa; thương mại dịch vụ; xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; mậu dịch tự do; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, dịch vụ xuất nhập cảnh, tư vấn đầu tư, công nghệ, vui chơi giải trí v.v.), khu gia công tái chế hàng xuất nhập khẩu (gồm các hoạt động: sản xuất, gia công, tái chế hàng xuất khẩu, nhập khẩu), khu trung chuyển hàng hoá (gồm các hoạt động: vận tải, dịch vụ kho tàng, kho ngoại quan, kiểm tra hàng hoá và làm thủ tục thông quan v.v.). Nội dung hoạt động và chính sách ưu đãi của khu phi thuế quan được quy định chi tiết ở các điều từ Điều 12 đến Điều 14 Chương II Quy chế này.

Các phân khu chức năng của khu phi thuế quan có hàng rào cứng bảo đảm cách ly hoạt động với các khu chức năng khác của Khu kinh tế cửa khẩu; có cổng và cửa ra vào, bảo đảm sự kiểm soát của cơ quan chức năng liên quan. Trong khu phi thuế quan không có dân cư thường trú hoặc tạm trú (kể cả người nước ngoài); trường hợp cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp trong khu phi thuế quan làm việc qua đêm tại khu phi thuế quan phải đăng ký với Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

2. Khu thuế quan bao gồm các phân khu chức năng: khu cửa khẩu quốc tế, khu công nghiệp, các khu du lịch, khu đô thị, hành chính và các khu dân cư.

3. Vị trí, quy mô diện tích đất của từng phân khu chức năng được xác định trong quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và quy hoạch chi tiết xây dựng các phân khu chức năng trong Khu kinh tế.

Điều 8. Xuất nhập cảnh và cư trú tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

1. Công dân Trung Quốc cư trú tại các huyện, thị có chung đường biên giới với tỉnh Lạng Sơn được qua lại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn bằng chứng minh thư biên giới hoặc giấy thông hành biên giới do cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc cấp và được phép tạm trú tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn không quá 15 ngày. Nếu muốn vào các địa điểm khác trong tỉnh Lạng Sơn ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn thì cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh cấp giấy phép đi lại có giá trị một lần không quá 7 ngày và không gia hạn.

2. Người mang hộ chiếu nước ngoài không thuộc diện miễn thị thực (là công dân Trung Quốc hay nước thứ ba), được miễn thị thực nhập cảnh và được lưu trú tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, thời hạn lưu trú không quá 15 ngày. Trường hợp muốn vào các địa điểm khác của Việt Nam ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn phải được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh xem xét cấp thị thực tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

3. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và các thành viên gia đình của họ được cấp thị thực nhập cảnh, xuất cảnh có giá trị nhiều lần và có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc tại Khu kinh tế; được cư trú, tạm trú có thời hạn trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và ở Việt Nam.

4. Công dân Việt Nam làm việc, sinh sống trên địa bàn thành phố, thị trấn, xã quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế này được phép sang Trung Quốc bằng giấy thông hành biên giới do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

5. Công dân Việt Nam được tự do ra, vào Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng- Lạng Sơn. Trường hợp qua Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn để xuất cảnh ra nước ngoài thì thực hiện theo quy định hiện hành về xuất cảnh, nhập cảnh.

Bộ Công an, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng hướng dẫn Công an tỉnh Lạng Sơn, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn thực hiện việc quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, lưu trú, tạm trú tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Điều 9. Quản lý phương tiện cơ giới đường bộ tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

1. Cho phép phương tiện cơ giới đường bộ có giấy phép liên vận quốc tế ra, vào Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn để vận chuyển hàng hoá, hành khách giữa Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn với Trung Quốc. Các phương tiện này vào nội địa Việt Nam phải gắn phù hiệu riêng, phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các thoả thuận quốc tế Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

2. Phương tiện vận tải đường bộ của Trung Quốc vào và ra Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn nếu không có giấy phép liên vận quốc tế thì phải làm thủ tục kê khai tạm nhập, tái xuất và đăng ký xe tạm thời; trường hợp ra vào cùng một ngày chỉ cần xác nhận của Hải quan tại trạm kiểm soát cửa khẩu và phải đỗ ở bến, bãi quy định có sự quản lý của cơ quan chức năng liên quan.

3. Trường hợp phương tiện vận tải của Trung Quốc được phép ra, vào Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn có nhu cầu lưu hành ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn thì phải chịu sự quản lý của cơ quan công an có thẩm quyền như đối với các phương tiện vận tải nước ngoài quá cảnh Việt Nam.

Điều 10. Ưu đãi đầu tư

Các dự án đầu tư trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn được hưởng các ưu đãi tối đa áp dụng đối với các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các ưu đãi khác theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là

thành viên. Trường hợp đối với cùng một vấn đề mà các văn bản quy phạm pháp luật quy định các mức ưu đãi khác nhau thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

Điều 11. Tài chính, tín dụng của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

1. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn được Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét cho vay vốn tín dụng của Nhà nước theo quy định của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

2. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh hoạt động trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển các khoản lỗ sang năm sau, số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian được chuyển lỗ không quá 5 năm.

3. Những người làm việc tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn là đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật được giảm 50% số thuế phải nộp.

4. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu vào Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (ngoại trừ Khu phi thuế quan) để sản xuất hàng xuất khẩu phải nộp thuế nhập khẩu và sẽ được hoàn thuế nhập khẩu khi xuất khẩu sản phẩm theo quy định của pháp luật.

5. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động kinh doanh trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn thực hiện chế độ tài chính, kế toán và báo cáo tài chính theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

6. Thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn được thực hiện bằng đồng Việt Nam và Nhân dân tệ Trung Quốc theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường hợp thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi chỉ được thực hiện với những đối tượng được thu ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 12. Hoạt động của Khu phi thuế quan bao gồm các loại hình kinh doanh chủ yếu sau

1. Sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp và đóng gói hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu và hàng phục vụ tại chỗ.

2. Thương mại hàng hoá (bao gồm cả xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, chợ cửa khẩu, cửa hàng, siêu thị).

3. Thương mại dịch vụ (phân loại, đóng gói, vận chuyển, bảo quản, kho tàng, kho ngoại quan, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi giải trí, nhà hàng ăn uống, khách sạn, y tế...).

4. Xúc tiến thương mại (hội chợ triển lãm, các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, các chi nhánh, văn phòng đại diện của các công ty trong nước và nước ngoài và các hoạt động thương mại khác).

Điều 13. Quan hệ trao đổi hàng hoá và dịch vụ của Khu phi thuế quan

1. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa Khu phi thuế quan với các phân khu chức năng khác trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và nội địa là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam; phải thực hiện các thủ tục hải quan theo pháp luật Hải quan Việt Nam. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa Khu phi thuế quan với nước ngoài được xem như quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài.

2. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong Khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm.

Các tổ chức kinh tế, cá nhân trong Khu kinh tế cửa khẩu và nội địa chỉ được nhập từ Khu phi thuế quan những hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm nhập khẩu; xuất khẩu vào Khu phi thuế quan những hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu.

Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện, hàng hoá hạn chế kinh doanh thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3. Hàng hoá gia công, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu qua Khu phi thuế quan được tiến hành theo quy định hiện hành của mỗi nước và phù hợp với Hiệp định liên quan đã ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Trung Quốc.

4. Hàng hoá vận chuyển giữa Việt Nam với phía Trung Quốc qua Khu phi thuế quan được tiến hành theo quy định hiện hành của mỗi nước và phù hợp với Hiệp định liên quan đã ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với Trung Quốc.

5. Tại Khu phi thuế quan có cơ quan Hải quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất nhập khẩu, người và phương tiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Chính sách ưu đãi đối với Khu phi thuế quan

1. Các dự án đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong Khu phi thuế quan được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% áp dụng trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp tối đa không quá 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa cho 9 năm tiếp theo.

2. Hàng hoá, dịch vụ được gia công, lắp ráp, tái chế do các doanh nghiệp trong Khu phi thuế quan sản xuất và tiêu thụ trong Khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu phi thuế quan không phải chịu thuế giá trị gia tăng.

3. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được gia công, lắp ráp, tái chế do các doanh nghiệp trong Khu phi thuế quan sản xuất và tiêu thụ trong Khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc

biệt nhập khẩu từ nước ngoài và từ nội địa Việt Nam vào Khu phi thuế quan không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi từ nội địa xuất khẩu vào Khu phi thuế quan, nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu phi thuế quan thực hiện nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hàng hoá từ nước ngoài, hàng hoá từ nội địa Việt Nam đưa vào các phân khu chức năng trong Khu phi thuế quan chưa phải tính thuế xuất nhập khẩu. Hàng hoá từ nước ngoài đưa vào Khu phi thuế quan nhập khẩu vào Việt Nam và hàng hoá từ nội địa Việt Nam đưa vào Khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài phải nộp thuế xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Hàng hoá gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu phi thuế quan khi xuất khẩu ra nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu. Hàng hoá gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi đưa vào nội địa Việt Nam không phải nộp thuế nhập khẩu. Trường hợp có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi đưa vào nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong sản phẩm hàng hoá đó và phải làm thủ tục xuất nhập khẩu, chịu sự kiểm tra, giám sát của Hải quan.

6. Khách du lịch trong, ngoài nước khi vào Khu phi thuế quan được phép mua hàng hoá nhập khẩu đưa vào nội địa (hàng không thuộc danh mục hàng hoá cấm nhập khẩu) được miễn thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) với trị giá hàng hoá không quá 500.000 đồng Việt Nam/người/ngày. Nếu giá trị hàng hoá vượt quá 500.000 đồng Việt Nam thì phần vượt phải chịu sự điều chỉnh theo quy định hiện hành như đối với hàng hoá nhập khẩu thông thường khác.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU ĐỒNG ĐĂNG - LẠNG SƠN

Điều 15. Tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

1. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trong công tác quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu hình quốc huy; có trụ sở, có biên chế chuyên trách; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn sẽ được quy định cụ thể trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

1. Điều chỉnh, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Lạng Sơn phù hợp với mục tiêu phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Lập quy hoạch sử dụng đất của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Tổ chức lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển, Quy hoạch chung xây dựng của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; chỉ đạo việc lập và phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng các phân khu chức năng của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn theo quy hoạch được duyệt; trình phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

4. Ban hành các chính sách ưu đãi và khuyến khích cụ thể, phù hợp với các quy định hiện hành để thực hiện việc ưu tiên tuyển dụng và sử dụng lao động tại chỗ; hỗ trợ đào tạo nghề đối với lực lượng lao động ở địa phương; khuyến khích và thu hút lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi từ các nơi khác về làm việc tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

5. Cấp kinh phí hoạt động hành chính, sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển cho Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn từ ngân sách tỉnh Lạng Sơn theo kế hoạch hàng năm.

6. Chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này và tại Quyết định thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và các chính sách có liên quan tại khu vực, tái định cư, chính sách xã hội, giải quyết công ăn việc làm để bảo đảm đời sống của nhân dân và điều kiện sinh hoạt, làm việc cho người lao động trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

7. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp, thực thi có hiệu quả công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hành vi trái phép khác trên địa bàn tỉnh liên quan đến hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

8. Thoả thuận bằng văn bản với chính quyền Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc về những nguyên tắc hợp tác hỗ trợ và phối hợp quản lý hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn trên cơ sở pháp luật hiện hành của mỗi nước và phù hợp với sự phát triển quan hệ hợp tác giữa các nước trong khu vực.

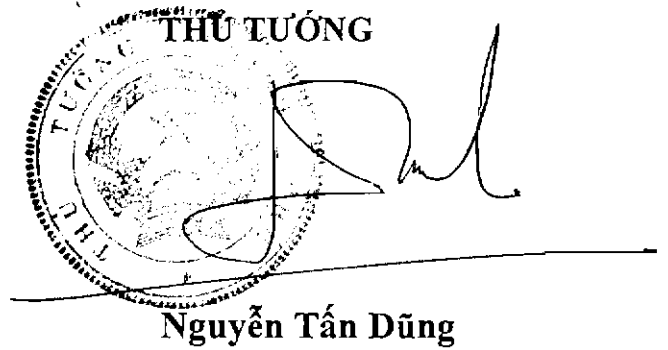
Điều 17. Trách nhiệm của các Bộ, ngành trong quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn hướng dẫn để Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn thực hiện các chức năng, nhiệm vụ thuộc phạm vi thẩm quyền đối với các lĩnh vực phát triển kinh tế, đầu tư, xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác v.v. theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, theo quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của Quy chế này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Những quy định khác liên quan đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế và các văn bản pháp luật khác và Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Điều 19. Các cơ chế, chính sách ưu đãi theo Quy chế này kể từ ngày có hiệu lực cũng được phép áp dụng cho các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đã hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đối với phần thời gian còn lại./

The image shows a circular official seal with the text 'THỦ TƯỚNG' (Prime Minister) around the perimeter. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink. Below the seal and signature is a horizontal line, and underneath that line, the name 'Nguyễn Tấn Dũng' is printed in a bold, black font.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng